

Số: 1641143

Giá niêm yết:

KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:

Kích thước tổng thể (mm)	4660 x 1865 x 1700
Chiều dài cơ sở (mm)	2755
Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)	5890
Khoảng sáng gầm xe (mm)	190
Khối lượng không tải (kg)	1520
Khối lượng toàn tải (kg)	1970
Thể tích khoang hành lý (L)	543
Dung tích thùng nhiên liệu (L)	54
Số chỗ ngồi	5
Nguồn gốc	SX-LR trong nước

DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:

Loại động cơ	Xăng 2.0L
Dung tích xi lanh (cc)	1999
Công suất cực đại (hp @ rpm)	154 / 6200
Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)	192 / 4500
Hộp số	6AT
Hệ thống dẫn động	Cầu trước (FWD)
Hệ thống treo trước	Mc Pherson
Hệ thống treo sau	Liên kết đa điểm
Hệ thống phanh trước	Đĩa
Hệ thống phanh sau	Đĩa
Thông số lốp xe	235/55 R19
Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)	9.5
Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km)	6.3
Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)	7.5
Chế độ lái	Normal / Eco / Sport / Smart

NGOẠI THẤT:

Cụm đèn trước	LED
Đèn trước tự động bật/tắt	●
Đèn ban ngày LED	●
Cụm đèn sau	LED
Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện	●
Gạt mưa tự động	●

NỘI THẤT - TIỆN NGHI:

Vô lăng bọc da	●
Chất liệu ghế	Da
Ghế người lái chỉnh điện	●
Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ	●
Kính cửa sổ chỉnh điện	●
Màn hình đồng hồ đa thông tin	Digital Segment + LCD 4.2
Màn hình giải trí trung tâm	AVN 12.3"
Kết nối Apple Carplay/Android Auto	●
Hệ thống điều hòa tự động	●

Kia Sportage 2.0G Luxury

779.000.000đ

Mazda6 2.0L Premium GTCCC

790.000.000đ

Số vùng khí hậu điều hòa	2
Cửa gió cho hàng ghế sau	●
Chìa khóa thông minh	●
Khởi động nút bấm	●
Khởi động từ xa	●
Hệ thống âm thanh	6 loa
Phanh đỗ điện tử	●
Giữ phanh tự động Autohold	●
Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX	●

AN TOÀN:

Số túi khí	6
Hệ thống chống bó cứng phanh ABS	●
Hệ thống phân phối lực phanh EBD	●
Hệ thống cân bằng điện tử	●
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA	●
Mã hóa chống sao chép chìa khóa	●
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	Sau
Hệ thống điều khiển hành trình	●
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp	●
Camera lùi	●